

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

- ❖ TÊN CHƯƠNG TRÌNH: **CỬ NHÂN KẾ TOÁN.**
- ❖ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC.**
- ❖ CHUYÊN NGÀNH: **KẾ TOÁN.**
- ❖ LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **GIÁO DỤC TỪ XA.**

Chương trình đào tạo dựa trên:

- Chương trình khung ngành kế toán của **Bộ Giáo dục và Đào tạo.**
- Chương trình chính quy ngành kế toán của trường **Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà nội**

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO.

1.1- Mục tiêu chung.

- Đào tạo cử nhân ngành kế toán có phẩm chất đạo đức, có năng lực chuyên môn đáp ứng nhu cầu và đáp ứng nguồn nhân lực cho nền kinh tế mở - nền kinh tế tri thức.

- Cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán, các loại kế toán như kế toán ngân hàng, kế toán bán hàng.

- Có kiến thức nghiệp vụ chuyên môn, xử lý được các tình huống kế toán phát sinh trong thực tế; thiết lập được hệ thống thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin kế toán đáp ứng được nhu cầu của từng đối tượng sử dụng công nghệ thông tin kế toán ngân hàng.

- Có kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng kế toán, có sử dụng tiếng Anh, tin học.

1.2- Mục tiêu cụ thể.

1.2.1 - Kiến thức.

1.2.1.1 - Kiến thức tổng quát

- Được trang bị kiến thức về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng như các kiến thức cơ bản về pháp luật hiện hành để có thể nhận thức và quán triệt chủ trương, chính sách của Nhà nước trong từng giai đoạn phát triển kinh tế – xã hội.

- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.

1.2.1.2 – Kiến thức chuyên môn

- Có kiến thức nền tảng về các lĩnh vực kinh tế – xã hội và kiến thức cơ sở ngành Kế toán như tài chính – tiền tệ, tín dụng – ngân hàng, thống kê kinh tế trong nền kinh tế thị trường, làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu của ngành kế toán.

- Có kiến thức về Luật Kế toán, Luật Kiểm toán, Chuẩn mực kế toán, Chuẩn mực kiểm toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp và Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, các Quyết định, Thông tư hướng dẫn về lĩnh vực tài chính, kế toán. Đồng thời có kiến thức sâu về các Luật thuế cơ bản và các văn bản hướng dẫn về các Luật thuế hiện hành... để tổ chức thực hiện công tác kế toán phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh, hoạt động của đơn vị.

- Có kiến thức chuyên sâu để tổ chức thực hiện công tác kế toán tại các loại hình đơn vị (Doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ, doanh nghiệp kinh doanh thương mại, các đơn vị hành chính sự nghiệp...), cụ thể là thực hiện hạch toán kế toán trong các đơn vị như: Kế toán vốn bằng tiền; nguyên vật liệu; tài sản cố định; lương và các khoản trích theo lương; thuế; các khoản thanh toán; giá thành; tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá; đầu tư tài chính; xác định kết quả kinh doanh, phân phối lợi nhuận và lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế, kế toán nguồn kinh phí, quỹ, các khoản thu chi....

- Có kiến thức cơ bản về phân tích và quản trị tài chính như có khả năng nhận diện chi phí, phân tích thông tin, lập kế hoạch, thiết kế thông tin thành các báo cáo quản trị... phục vụ cho việc ra quyết định, từ đó ứng dụng đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp.

1.2.2 - Yêu cầu về kỹ năng

1.2.2.1- Kỹ năng cứng

- Kỹ năng tổ chức công tác kế toán bao gồm tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức hệ thống chứng từ, hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán, hệ thống báo cáo kế toán tài chính và kế toán quản trị tại các loại hình doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức Kinh tế xã hội khác.

- Có kỹ năng lập và phân tích một số Báo cáo kế toán quản trị cơ bản như: Lập dự toán, dự báo về doanh thu, chi phí, lợi nhuận theo đơn vị/vùng/mặt hàng/...; Lập Báo cáo kết quả kinh doanh theo cách ứng xử của chi phí, Báo cáo bộ phận... để tham mưu cho lãnh đạo đơn vị trong quá trình ra quyết định.

- Có khả năng lập các báo cáo thuế hàng tháng và quyết toán thuế năm (Thuế giá trị gia tăng; Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thuế thu nhập cá nhân, Thuế xuất nhập khẩu,...).

- Thẩm định hiệu quả tài chính về dự án đầu tư;

- Sử dụng thành thạo ít nhất một phần mềm kế toán thông dụng phổ biến trên thị trường hiện nay.

1.2.2.2- Kỹ năng mềm

- Kỹ năng văn phòng: sử dụng thành thạo vi tính văn phòng để soạn thảo các văn bản, hợp đồng, xử lý số liệu trên máy tính.

- Kỹ năng trình bày và giao tiếp: Có khả năng giao tiếp, giao dịch với các đối tượng khác nhau, có khả năng thuyết trình.

- Kỹ năng làm việc: có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm; khả năng xây dựng và phát triển mối quan hệ với tập thể.

- Kỹ năng nghiên cứu: có khả năng tự học tập nâng cao kiến thức phục vụ công tác.

- Kỹ năng quản lý về lĩnh vực tài chính kế toán.

- Nhanh nhạy trong việc nắm bắt, xử lý, giải quyết các vấn đề, các tình huống phát sinh trong thực tế về tài chính kế toán.

1.2.3. Yêu cầu về thái độ:

- Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Tuân thủ đạo đức về nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, tính cẩn thận, chính xác trong công việc.

- Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, luôn tự rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn, sáng tạo trong công việc.

- Cầu tiến và sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực công việc cao.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;

- Ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có tinh thần hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

1.2.3. Yêu cầu về hành vi:

- Chấp hành pháp luật của nhà nước của cơ quan.

- Chấp hành sự phân công, công tác của đơn vị.

- Tự tin bản lĩnh, khẳng định năng lực bản thân.

- Có ý thức tôn trọng và thực hiện tốt văn hóa tổ chức.
- Có phẩm chất chính trị tốt và có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao đối với cộng đồng và tổ quốc.

1.3 - Mục tiêu nghề nghiệp và nâng cao trình độ

1.3.1 - Vị trí làm việc sau khi ra trường

- Có thể đảm nhận chức danh Kế toán viên phụ trách các phân hành kế toán tại các đơn vị, các tổ chức kinh tế – xã hội (doanh nghiệp, tổ chức tài chính, đơn vị sự nghiệp).

- Có thể là các nhân viên kế toán, kiểm toán tại các công ty dịch vụ kế toán, kiểm toán.

- Trợ lý tài chính trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, các tổ chức tài chính, ngân hàng, tín dụng.

- Làm việc trong các phòng, ban trong doanh nghiệp, cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội...

1.3.2- Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng phát triển thành kế toán tổng hợp, kế toán trưởng trong tương lai.
- Có thể tự tạo lập doanh nghiệp và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân.
- Có thể trở thành cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về kế toán, kiểm toán tại các cơ sở đào tạo..
- Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sỹ và tiến sỹ.

2-THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 5 năm

3-KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 154 tín chỉ

4-ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Đối tượng đã tốt nghiệp phổ thông hoặc tương đương.

5-QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP: Đào tạo theo học chế tín chỉ.

Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp:

Như điều 27 quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT:

- a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- b) Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình đào tạo.
- c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên
- d) Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc phần đào tạo chính do hiệu trưởng quy định.
- e) Có đủ chứng chỉ giáo dục quốc phòng.

6. THANG ĐIỂM.

XẾP LOẠI	THANG ĐIỂM SỐ		THANG ĐIỂM CHỮ	
	CẠN DƯỚI	CẠN TRÊN	ĐIỂM CHỮ	ĐIỂM SỐ(4)
Giỏi	9.5	10.0	A+	4.00
Giỏi	8.5	9.4	A	4.00
Khá	8.0	8.5	A-	3.65
Khá	7.5	7.9	B+	3.33
Khá	7.0	7.4	B	3.00
Trung bình	6.5	6.9	B-	2.65
Trung bình	6.0	6.4	C+	2.33
Trung bình	5.5	5.9	C	2.00
Trung bình yếu	4.5	5.4	C-	1.65
Trung bình yếu	4.0	4.4	D	1.00
Kém	0.0	3.9	F	00

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH.

7.1.1 Cấu trúc chương trình:

STT	Khối kiến thức	Tổng số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn
1	Kiến thức giáo dục đại cương	57	57	0

2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <i>Trong đó:</i>	97	97	0
	- Kiến thức cơ sở khối ngành	14	14	0
	- Kiến thức cơ sở ngành và hỗ trợ ngành	23	23	3
	- Kiến thức ngành	32	32	3
	- Kiến thức chuyên ngành	18	18	2
3	Thực tập và Tốt nghiệp	10		
	Tổng cộng	154		

7.2 Nội dung chương trình

7.2.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 61 tín chỉ								
STT	Mã học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
1	MLA	0092	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin 1 (Triết học Mac-Lênin 1)	2	2	0	2	0
2	MLB	1290	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin 2 (Triết học Mac-Lênin 2)	3	3	0	2	0
2	CME	2389	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	2	0
3	POL	1192	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3	0	3	0
4	ENG	1193	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	28	28	0	28	0
6	MAT	1680	Toán cao cấp 1	2	2	0	2	0
7	MAL	1678	Toán cao cấp 2	2	2	0	2	0
8	LKM	2367	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	3	0	3	0
9	UUL	2789	Luật kinh tế	4	4	0	4	0
10	OOP	6783	Tin học đại cương	10	5	5	10	0
11	PPL	2781	Toán tài chính	2	2	0	2	0
	Tổng cộng:			61				

7.2.2- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.2.1 Kiến thức cơ sở của khối ngành: 14 Tín chỉ								
STT	Mã học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
1	KKL	7781	Kinh tế vi mô I	4	4	0		
2	PPL	7782	Kinh tế vĩ mô I	4	4	0		

3	LKP	6670	Quản trị học	2	2	0		
4	WSC	2291	Quản trị sản xuất	2	2	0		
5			Phần tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần)					
6	SFG	3278	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	2	2	0		
7	HGF	3841	Thương mại điện tử	2	2	0		
Tổng cộng				14				

7.2.2.2 Kiến thức cơ sở ngành và bổ trợ ngành: 23 tín chỉ								
STT	Mã học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
1	EDF	7248	Tài chính tiền tệ	2	2	2	2	0
2	FGH	2714	Nguyên lý thống kê kinh tế	2	2	2	2	0
3	GGH	2816	Marketing căn bản	2	2	2	2	0
4	HHR	7215	Thị trường chứng khoán	2	2	2	2	0
5	RRD	7643	Luật kinh tế	2	2	2	2	0
6	QQA	6754	Tài chính doanh nghiệp	2	2	2	2	0
7	QSP	7789	Thanh toán và tín dụng quốc tế	2	2	2	2	0
8	YHN	1173	Lập kế hoạch kinh doanh	2	2	2	2	0
9	YTM	2780	Quản lý dự án	2	2	0	2	0
10			Phần tự chọn (Chọn 2 trong 4 học phần)					
11	RRF	2245	Thị trường bất động sản	3	3	0	3	0
12	RRH	2561	Định giá tài sản	2	2	0	2	0
13	DEF	1341	Ngân hàng và nghiệp vụ ngân hàng	3	3	0	3	0
14	GFH	1100	Hệ thống thông tin quản lý	2	2	0	2	0
Tổng cộng				23				

7.2.2.3 Kiến thức ngành: 32 tín chỉ								
STT	Mã học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
1	ARL	112	Nguyên lý kế toán	2	2	0	2	0
3	AQS	1103	Kế toán tài chính	2	2	0	2	0
4	QSD	1104	Kế toán quản trị	2	2	0	2	0
5	QSW	1145	Phân tích tài chính doanh nghiệp	2	2	0	2	0
6	DDE	1164	Thuế	2	2	0	2	0
7	DRF	1174	Bảo hiểm	2	2	0	2	0
8	DDH	1181	Tài chính doanh nghiệp	2	2	0	2	0
9	TLA	1184	Kế toán doanh nghiệp	2	2	0	2	0
10	TLP	1109	Kế toán sản xuất (công nghiệp, xây dựng và nông nghiệp)	2	2	0	2	0

11	PLT	1201	Kế toán thương mại (thương mại, xuất nhập khẩu, dịch vụ)	2	2	0	2	0
12	BKD	1210	Kế toán ngân hàng	2	2	0	2	0
13	BAN	1224	Tài chính công	2	2	0	2	0
14	BKD	1232	Kế toán công	2	2	0	2	0
15	FGJ	1204	Kế toán thuế	2	2	0	2	0
16	JKL	1025	Tiền tệ quốc tế và thanh toán quốc tế	2	2	0	2	0
17	RFG	1026	Kế toán máy	2	2	0	2	0
Tổng cộng:				32				

7.2.2.4 Kiến thức chuyên ngành: 18 tín chỉ

STT	Mã học phần		Tên học phần	Số tín chỉ	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
1	FNK	3450	Kiểm toán tài chính	2	2	0	2	0
2	FNS	2312	Hệ thống thông tin kế toán	2	2	0	2	0
3	SSN	2341	Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán	2	2	0	2	0
4	SSK	5643	Luật kế toán và chuẩn mực kế toán (Việt Nam và quốc tế)	2	2	0	2	0
5	LKJ	3451	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ	2	2	0	2	0
6	LPO	3444	Kế toán tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất	2	2	0	2	0
7	OOS	2233	Hành nghề kế toán	2	2	0	2	0
8	Phần tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)							
9	JHG	2231	Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ	2	2	0	2	0
10	QKJ	4456	Kế toán ngân hàng thương mại	2	2	0	2	0
11	LOP	1090	Kế toán bảo hiểm	2	2	0	2	0
12	LLP	2987	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	2	0	2	0
Tổng cộng				18				

7.2.3 Thực tập tốt nghiệp và làm khoá luận (hoặc thi tốt nghiệp): 10 tín chỉ

8. MÔ TẢ VẮN TẮT CÁC NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC HỌC PHẦN

8.1 Kiến thức giáo dục đại cương

STT	Mã học phần		Tên học phần	Số tín chỉ
1	MLA	0092	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin 1 (Triết học Mac-Lênin 1):	2

			Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.	
2	MLA	0093	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin 2 (Triết học Mac-Lênin 2): <i>Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin 1</i> Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.	3
2	CME	2389	Tư tưởng Hồ Chí Minh: <i>Điều kiện tiên quyết: không</i> Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.	2
3	POL	1192	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN: <i>Điều kiện tiên quyết: không</i> Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.	3
4	ENG	1193	Ngoại ngữ (tiếng Anh): <i>Điều kiện tiên quyết: không</i> Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng với vốn từ vựng cần thiết cho giao tiếp và kinh doanh. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học.	28
6	MAT	1680	Toán cao cấp 1: <i>Điều kiện tiên quyết: không</i> Học phần cung cấp kiến thức đại cương về tập hợp, quan hệ và logic	2

			<p>suy luận, cũng như các kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích toán học thực sự cần thiết cho việc tiếp cận với các mô hình phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế và quản lý: Không gian véctor số học n chiều; Ma trận và định thức; Hệ phương trình tuyến tính; Dạng toàn phương; Hàm số và giới hạn; Phép toán vi phân đối với hàm số một biến số; Hàm nhiều biến và hàm ẩn; Các bài toán cực trị; Phép tính tích phân; Phương trình vi phân; Phương trình sai phân.</p>	
7	MAL	1678	<p>Toán cao cấp 2: <i>Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp 1</i></p> <p>Học phần cung cấp kiến thức đại cương về tập hợp, quan hệ và logic suy luận, cũng như các kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích toán học thực sự cần thiết cho việc tiếp cận với các mô hình phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế và quản lý: Không gian véctor số học n chiều; Ma trận và định thức; Hệ phương trình tuyến tính; Dạng toàn phương; Hàm số và giới hạn; Phép toán vi phân đối với hàm số một biến số; Hàm nhiều biến và hàm ẩn; Các bài toán cực trị; Phép tính tích phân; Phương trình vi phân; Phương trình sai phân.</p>	2
8	LKM	2367	<p>Lý thuyết xác suất và thống kê toán: <i>Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp 1, Toán cao cấp 2.</i></p> <p>Học phần được kết cấu thành hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên. - Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về điều tra chọn mẫu, một phương pháp được dùng khá phổ biến trong điều tra, khảo sát các dữ liệu kinh tế và điều tra xã hội học; Các phương pháp ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê trong nghiên cứu các vấn đề thực tế nói chung và các vấn đề kinh tế nói riêng. 	3
9	UUL	2789	<p>Luật kinh tế: <i>Điều kiện tiên quyết: Không</i></p> <p>Học phần cung cấp kiến thức đại cương luật kinh tế áp dụng trong kinh doanh thương mại, kinh doanh sản xuất và các nghiệp vụ khác. Đi sâu nghiên cứu các thể chế luật do chính phủ quy định về hoạt động sản xuất kinh doanh. Tìm hiểu những ưu điểm/ hạn chế của các điều khoản luật khi áp dụng thi hành.</p>	4
10	OOP	6783	<p>Tin học đại cương: <i>Điều kiện tiên quyết: Không</i></p> <p>Trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản về xử lý thông tin và máy tính điện tử. Đồng thời cũng giúp sinh viên nắm vững các thao tác truy</p>	10

			cập Internet, các kỹ năng sử dụng hệ điều hành để thao tác trên máy tính điện tử, khai thác một số phần mềm ứng dụng, soạn thảo và khai thác các văn bản phục vụ công tác văn phòng, sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu để tính toán khoa học và giải quyết các vấn đề chuyên môn	
11	PPL	2781	<p>Toán tài chính:</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Không</i></p> <p>Ngành toán tài chính đào tạo các cử nhân kinh tế có kiến thức về toán như: kinh tế lượng, tối ưu hóa, xác suất thống kê... và đặc biệt là toán tài chính, nghiên cứu các mô hình định giá tài sản liên tục theo thời gian, phương pháp định giá tài sản phát sinh sử dụng khái niệm cơ lợi. Cung cấp các kiến thức sâu về tài chính như: Mô hình tài chính công ty, mô hình tài chính quốc tế, đầu tư tài chính, các phương pháp dự báo tài chính, quản trị rủi ro tài chính, quyền chọn và hợp đồng giao sau... Đặc biệt giới thiệu và sử dụng phần mềm ILOG để giải các bài toán tài chính phức tạp và các bài toán tối ưu đa mục tiêu.</p>	2

8.2 Kiến thức cơ sở của khối ngành: 14 Tín chỉ

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
KKL 7781	<p>Kinh tế vi mô I:</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp</i></p> <p>Giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh. Học phần còn đề cập đến hành vi của các thành viên trong một nền kinh tế: người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ. Qua đó sinh viên sẽ được trang bị công cụ phân tích để hiểu và có thể áp dụng khi học các học phần tiếp theo.</p>	4
PPL 7782	<p>Kinh tế vĩ mô I:</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Kinh tế vi mô I.</i></p> <p>Giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm: Đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; Mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: các nhân tố qui định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; Giới thiệu những tư tưởng chính về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; Lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; Giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.</p>	4
LKP 6670	<p>Quản trị học:</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Không</i></p>	2

		<p>Quản trị học là một môn học cơ sở trong chương trình đào tạo đại học của Giáo dục và Đào tạo giành cho các khối trường kinh tế. Đây là một môn khoa học nghiên cứu các vấn đề chi phối đến tính hiệu quả của lao động tập thể trong một tổ chức. Quản trị học nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản để quản trị các hoạt động của một tổ chức nhằm đạt hiệu quả cao trong việc thực hiện mục tiêu chung.</p> <p>Nội dung cơ bản của môn quản trị học gồm : Giới thiệu các vấn đề chung về quản trị, các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm soát và các phương pháp quản trị xung đột...</p>	
WSC	2291	<p>Quản trị sản xuất: <i>Điều kiện tiên quyết: Không</i> Sản xuất là một trong những phân hệ chính của doanh nghiệp sản xuất và cung cấp dịch vụ, thu hút 70 – 80% lực lượng lao động của doanh nghiệp. Sản xuất trực tiếp tạo ra hàng hoá và dịch vụ cung cấp cho thị trường, là nguồn gốc tạo ra giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, tạo ra sự tăng trưởng cho nền kinh tế quốc dân và thúc đẩy xã hội phát triển. Cùng với chức năng marketing và chức năng tài chính nó tạo ra “cái kiềng doanh nghiệp”, mà mỗi chức năng đó là một cái chân. Quản trị sản xuất là tổng hợp các hoạt động xây dựng hệ thống sản xuất và quản lý quá trình biến đổi các yếu tố đầu vào để tạo ra hàng hoá, dịch vụ nhằm thoả mãn tốt nhất nhu cầu của thị trường, khai thác mọi tiềm năng của doanh nghiệp với mục đích tối đa hoá lợi nhuận. Quản trị sản xuất là một trong những nội dung chủ yếu của quản trị doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.</p>	2
		Phần tự chọn (Chọn 1 trong 2 học phần)	
SFG	3278	<p>Phương pháp nghiên cứu kinh tế: <i>Điều kiện tiên quyết: Kinh tế chính trị</i> Môn học cung cấp cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học, tổ chức công tác nghiên cứu khoa học, nội dung các phương pháp nghiên cứu kinh tế chủ yếu, phương pháp tích lũy tài liệu, xử lý và phân tích tài liệu bằng phương pháp thống kê và phương pháp toán kinh tế, phương pháp nghiên cứu và viết luận văn tốt nghiệp đại học.</p>	2
HGF	3841	<p>Thương mại điện tử: <i>Điều kiện tiên quyết: Không</i> Thương mại điện tử là một lĩnh vực tương đối mới tại Việt Nam, xuất hiện cùng với sự phổ cập mạng Internet và máy tính từ cuối những năm 1990 đầu những năm 2000. Thương mại điện tử được biết đến với khá nhiều tên gọi, phổ biến nhất là Thương mại điện tử, bên cạnh đó là các tên gọi như kinh doanh điện tử, thương mại phi giấy tờ, marketing điện tử. Tại Việt Nam, thương mại điện tử thường được hiểu theo cả nghĩa hẹp và nghĩa rộng. Theo nghĩa hẹp, thương mại điện tử là việc mua bán hàng hóa và</p>	2

dịch vụ thông qua các phương tiện điện tử và mạng viễn thông.
 Theo nghĩa rộng, thương mại điện tử là việc ứng dụng các thành tựu của công nghệ thông tin và truyền thông vào các hoạt động quản lý và kinh doanh. Thương mại điện tử cũng đã chính thức được đưa vào trong chương trình đào tạo ở các bậc đại học, cao đẳng và sau đại học, điển hình là tại trường Đại học Ngoại thương (2004), Đại học Thương mại (2005) và Đại học Kinh tế Quốc dân. Cơ quan quản lý cao nhất về Thương mại điện tử là Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin, Bộ Công thương.

8.3 Kiến thức cơ sở ngành và hỗ trợ ngành: 23 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	EDF 7248	Tài chính tiền tệ: <i>Điều kiện tiên quyết: Không</i>	2
2	FGH 2714	Nguyên lý thống kê kinh tế: <i>Điều kiện tiên quyết: Không</i> Thống kê là một trong các nghiệp vụ không thể thiếu được trong công tác quản lý nhà nước và quản trị kinh doanh của doanh nghiệp. Nó còn được sử dụng như một công cụ bắt buộc trong nghiên cứu khoa học và triển khai các hoạt động thực tiễn. Do vậy, nguyên lý thống kê kinh tế là môn học không thể thiếu được trong hầu hết các ngành đào tạo. Trước đây, công tác thống kê ở nước ta chủ yếu được áp dụng trong khu vực kinh tế nhà nước nhằm thu thập các thông tin phục vụ cho việc quản lý kinh tế, xã hội của các ngành, các cấp. Cùng với chính sách mở cửa và cải cách quản lý kinh tế, công tác thống kê ngày càng được chú trọng trong các doanh nghiệp ở tất cả các ngành.	2
3	GGH 2816	Marketing căn bản: <i>Điều kiện tiên quyết: Các môn đã học: Kinh tế vĩ mô; Kinh tế vi mô; Tâm lý học kinh doanh.</i> * Mục tiêu của môn học: - Trang bị về lý thuyết: + Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, tương đối hệ thống về kinh doanh hiện đại : Các phương pháp nghiên cứu môi trường marketing, xây dựng chiến lược marketing, ứng dụng marketing vào các lĩnh vực của đời sống kinh tế – xã hội. + Góp phần nâng cao tư duy kinh tế cho sinh viên. + Giúp cho sinh viên chấp nối, gợi mở những kiến thức đã và đang học để có những kiến thức toàn diện về kinh doanh. + Các kiến thức trên là cơ sở giúp sinh viên học tốt các môn chuyên ngành Quản trị marketing. - Trang bị về kỹ năng: Giúp sinh viên có những kỹ năng cơ bản để thực hành	2

các hoạt động marketing trong doanh nghiệp.

- Trang bị kỹ năng nghiên cứu: Giúp cho sinh viên có phương pháp cơ bản để nghiên cứu thị trường và xây dựng chiến lược marketing trong doanh nghiệp.

Mô tả môn học:

Marketing – sản phẩm của nền kinh tế hàng hoá, là khâu then chốt của quá trình hoạt động và phát triển doanh nghiệp. Mặc dù ra đời muộn nhưng Marketing đã phát triển nhanh chóng và phát huy tác dụng mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế – chính trị – xã hội. Ngày nay Marketing trở thành môn học trong hệ thống các môn khoa học kinh tế.

Môn học Marketing giới thiệu những triết lý kinh doanh hiện đại, đã chi phối cách thức doanh nghiệp tham gia vào thị trường, với bí quyết của Marketing hiện đại là hiểu biết cận kề nhu cầu, đây là nội dung cốt lõi, là xuất phát của mọi hoạt động Marketing. Do vậy Marketing sẽ trang bị cho người học khả năng thực hành Marketing một vũ khí độc đáo trên cơ sở hiểu biết thị trường và khách hàng. Để xây dựng và triển khai chiến lược Marketing hỗn hợp qua 4 công cụ : Sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp.

Yêu cầu đối với học viên:

* *Quá trình học tập và tham khảo mở rộng:* Học tập, nghiên cứu trên lớp, thư viện, tra cứu tài liệu trên Internet theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên.

* *Tham gia các hoạt động:* Thảo luận nhóm, viết báo cáo chuyên đề, làm bài kiểm tra và bài thi.

* *Ý thức tổ chức kỷ luật:* Dự giờ giảng theo quy chế, thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên.

Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo:

- Giáo trình : “Marketing căn bản” của Học viện Ngân hàng – Tập thể giảng viên Bộ môn Quản trị Marketing – Chủ biên PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Hiền.

- Tài liệu tham khảo bắt buộc: GS.TS Trần Minh Đạo (chủ biên) – “Marketing căn bản” của Đại học kinh tế quốc dân, NXB Thống kê 2007.

- Tài liệu tham khảo bổ sung:

+ Philip Kotler - “Marketing căn bản”.

+ Donald W. Hendon “Sự thật về những thất bại trong tiếp thị sản phẩm”; Người dịch Thái Hùng Tâm, NXB Tp. Hồ Chí Minh.

- Học viện Ngân hàng: “Marketing ngân hàng”, NXB Thống kê.

- Viện nghiên cứu Thương mại (Bộ Công Thương) – “Phát triển hệ thống

			<p>phân phối hàng hóa ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế”, NXB Lý luận chính trị.</p> <p>- Một số Tạp chí chuyên ngành.</p> <p>Đánh giá môn học:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bài tập nhóm, thảo luận trên lớp: Tỷ trọng : 20% • Kiểm tra/ thi giữa kỳ: Tỷ trọng : 20% • Thi hết học phần: Tỷ trọng : 60% 	
4	HHR	7215	<p>Thị trường chứng khoán: <i>Điều kiện tiên quyết: Không</i></p> <p>Môn học này giúp cho sinh viên biết được các khái niệm sau:</p> <p>Thị trường chứng khoán là một thị trường mà ở nơi đó người ta giao dịch mua bán, chuyển nhượng, trao đổi chứng khoán nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận. Tuy nhiên, đó có thể là TTCK tập trung hoặc phi tập trung. Tính tập trung ở đây là muốn nói đến việc các giao dịch được tổ chức tập trung theo một địa điểm vật chất.</p> <p>Hình thái điển hình của TTCK tập trung là Sở giao dịch chứng khoán (Stock exchange). Tại Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK), các giao dịch được tập trung tại một địa điểm; các lệnh được chuyển tới sàn giao dịch và tham gia vào quá trình ghép lệnh để hình thành nên giá giao dịch.</p> <p>TTCK phi tập trung còn gọi là thị trường OTC (over the counter). Trên thị trường OTC, các giao dịch được tiến hành qua mạng lưới của hàng loạt các công ty chứng khoán phân tán trên khắp quốc gia và được nối với nhau bằng mạng điện tử. Giá trên thị trường này được hình thành chủ yếu theo phương thức thoả thuận.</p>	2
5	RRD	7643	<p>Luật kinh tế: <i>Điều kiện tiên quyết: Không</i></p> <p>Học phần cung cấp kiến thức về luật kinh tế như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết và hiểu quy định của pháp luật về thành lập, hoạt động và chấm dứt doanh nghiệp; về tính pháp lý của hợp đồng và cách giải quyết tranh chấp trong kinh doanh; Sử dụng đúng các thuật ngữ pháp lý; - Áp dụng kiến thức vào việc giải quyết tình huống; Phân tích, đánh giá quy định của pháp luật; - Có ý thức và biết cách chấp hành pháp luật và hướng dẫn cho 	2

			những người khác.	
6	QQA	6754	<p>Tài chính doanh nghiệp: <i>Điều kiện tiên quyết: Không</i></p> <p>Học phần cung cấp kiến thức về Tài chính doanh nghiệp, là các quan hệ kinh tế phát sinh gắn liền với quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng các quỹ tiền tệ trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhằm đạt tới mục tiêu nhất định.</p> <p>Tài chính doanh nghiệp là một bộ phận trong hệ thống tài chính, tại đây nguồn tài chính xuất hiện và đồng thời đây cũng là nơi thu hút trở lại phần quan trọng các nguồn tài chính doanh nghiệp. Tài chính doanh nghiệp có ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội, đến sự phát triển hay suy thoái của nền sản xuất.</p>	2
7	QSP	7789	<p>Thanh toán và tín dụng quốc tế: <i>Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp, luật kinh doanh</i></p> <p>Học phần cung cấp kiến thức về các nội dung của việc thanh toán quốc tế như ủy nhiệm chi, mở LC và các thủ tục khác khi tham gia thị trường quốc tế. Các quy định về Incoterm các điều khoản kinh doanh thương mại quốc tế, các lưu ý khi tham gia thị trường.</p>	2
8	YHN	1173	<p>Lập kế hoạch kinh doanh: <i>Điều kiện tiên quyết: Luật kinh tế</i></p> <p>Học phần cung cấp kiến thức về các kiến thức để lập một kế hoạch kinh doanh cụ thể, từ việc đặt mục tiêu, phân tích thị trường và khả năng kinh doanh của doanh nghiệp.</p>	2
9	YTM	2780	<p>Quản lý dự án: <i>Điều kiện tiên quyết: Không</i></p> <p>Học phần cung cấp kiến thức về:</p> <p>Quản lý dự án là việc áp dụng các kiến thức, kỹ năng, công cụ và kỹ thuật vào các hoạt động của dự án nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra.</p> <p>Quản lý dự án là việc áp dụng các chức năng và hoạt động của quản lý vào suốt vòng đời của dự án để dự án đạt được những mục tiêu đề ra.</p> <p>Một dự án là một nỗ lực đồng bộ, có giới hạn (có ngày bắt đầu và ngày hoàn thành cụ thể), thực hiện một lần nhằm tạo mới hoặc nâng cao khối lượng, chất lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của khách hàng hay của xã</p>	2

			hội. Thách thức chính của quản lý dự án là phải đạt được tất cả các mục tiêu đề ra của dự án trong điều kiện bị khống chế bởi phạm vi công việc (khối lượng và các yêu cầu kỹ thuật), thời gian hoàn thành (tiến độ thực hiện) và ngân sách (mức vốn đầu tư) cho phép.	
10			Phần tự chọn (Chọn 2 trong 4 học phần)	
11	RRF	2245	<i>Thị trường bất động sản:</i> <i>Điều kiện tiên quyết: Không</i> Học phần cung cấp kiến thức về: Các quy định, nghiệp vụ của giao dịch bất động sản, tài sản cầm cố có giá trị và các nghiệp vụ liên quan đến định giá thẩm định bất động sản.	3
12	RRH	2561	<i>Định giá tài sản:</i> <i>Điều kiện tiên quyết: Không</i> Học phần cung cấp kiến thức về việc định giá tài sản liên quan đến nghiệp vụ cho vay thế chấp, cách đánh giá tài sản, các quy định về khấu hao và các nghiệp vụ liên quan đến tài sản của doanh nghiệp cũng như các đơn vị hành chính sự nghiệp.	2
13	DEF	1341	<i>Ngân hàng và nghiệp vụ ngân hàng</i> <i>Điều kiện tiên quyết: Không</i> Học phần cung cấp kiến thức về các loại hình ngân hàng thương mại, các định nghĩa và nghiệp vụ của nó như: Ngân hàng thương mại là một loại hình doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng ngân hàng - một trung gian tài chính cung ứng vốn chủ yếu, hữu hiệu cho nền kinh tế. Việc tạo lập và tổ chức quản lý vốn của ngân hàng thương mại là một trong những nội dung quan trọng hàng đầu đối với NHTM. Tìm hiểu về nguồn vốn của NNTM Nguồn vốn của ngân hàng thương mại là toàn bộ các vốn tiền tệ được ngân hàng thương mại tạo lập bằng nhiều hình thức để cho vay, đầu tư và thực hiện các dịch vụ ngân hàng. Nguồn vốn của ngân hàng bao gồm 2 loại chính : Vốn chủ sở hữu và vốn nợ. Tìm hiểu về các loại nợ Tìm hiểu các nghiệp vụ kinh doanh khác.	3

14	GFH	1100	<p>Hệ thống thông tin quản lý: <i>Điều kiện tiên quyết: Không</i></p> <p>Học phần cung cấp kiến thức về các khái niệm như: Hệ thống thông tin quản lý là hệ thống cung cấp cho công tác quản lý của tổ chức. Nó bao gồm con người, thiết bị và quy trình thu thập, phân tích, đánh giá và phân phối những thông tin cần thiết, kịp thời, chính xác cho những người soạn thảo các quyết định trong tổ chức.</p> <p>Phân biệt các loại thông tin quản lý</p> <p>Thông tin quản lý là những dữ liệu được xử lý và sẵn sàng phục vụ công tác quản lý của tổ chức. Có 3 loại thông tin quản lý trong một tổ chức, đó là thông tin chiến lược, thông tin chiến thuật, và thông tin điều hành.</p> <p>Thông tin chiến lược: là thông tin sử dụng cho chính sách dài hạn của tổ chức, chủ yếu phục vụ cho các nhà quản lý cao cấp khi dự đoán tương lai. Loại thông tin này đòi hỏi tính khái quát, tổng hợp cao. Dữ liệu để xử lý ra loại thông tin này thường là từ bên ngoài tổ chức. Đây là loại thông tin được cung cấp trong những trường hợp đặc biệt.</p> <p>Thông tin chiến thuật: là thông tin sử dụng cho chính sách ngắn hạn, chủ yếu phục vụ cho các nhà quản lý phòng ban trong tổ chức. Loại thông tin này trong khi cần mang tính tổng hợp vẫn đòi hỏi phải có mức độ chi tiết nhất định dạng thống kê. Đây là loại thông tin cần được cung cấp định kỳ.</p> <p>Thông tin điều hành: (thông tin tác nghiệp) sử dụng cho công tác điều hành tổ chức hàng ngày và chủ yếu phục vụ cho người giám sát hoạt động tác nghiệp của tổ chức. Loại thông tin này cần chi tiết, được rút ra từ quá trình xử lý các dữ liệu trong tổ chức. Đây là loại thông tin cần được cung cấp thường xuyên.</p> <p>Tìm hiểu cấu trúc hệ thống thông tin quản lý</p> <p>Một hệ thống thông tin quản lý được thiết kế cấu trúc tốt gồm bốn hệ thống con, đó là các hệ thống ghi chép nội bộ, hệ thống tình báo, hệ thống nghiên cứu và hệ thống hỗ trợ quyết định</p> <p>Hệ thống ghi chép nội bộ: Đảm bảo cung cấp những số liệu hiện thời, nhiều tổ chức đã phát triển những hệ thống ghi chép nội bộ tiên tiến có sử dụng máy tính để có thể cung cấp thông tin nhanh và đầy đủ hơn</p> <p>Hệ thống tình báo: Cung cấp cho các nhà quản lý những thông tin hàng ngày, tình hình đang diễn ra về những diễn biến của môi trường bên ngoài</p> <p>Hệ thống nghiên cứu thông tin: Thu thập những thông tin liên quan đến một vấn đề cụ thể đặt ra trước tổ chức, đặc điểm của việc nghiên cứu thông tin tốt là có phương pháp khoa học, sử dụng nhiều phương pháp, xây dựng mô hình, lượng định tỷ lệ chi phí/lợi ích của giá trị của thông tin.</p> <p>Hệ thống hỗ trợ quyết định: Gồm các phương pháp thống kê và các mô hình quyết định để hỗ trợ các nhà quản lý ban hành các quyết định đúng đắn hơn</p> <p>Phân loại hệ thống thông tin quản lý</p> <p>Một tổ chức có thể có nhiều cấp, và mỗi cấp có thể cần có một hệ thống thông tin quản lý riêng của mình. Một tổ chức điển hình có thể có 4 cấp là chiến lược, chiến thuật, chuyên gia và tác nghiệp. Vì thế, trong một tổ chức có thể có 4 hệ thống thông tin quản lý cho 4 cấp này. Các cấp có thể có những bộ phận chung.</p>	2
----	-----	------	--	---

			<p>Các nguồn thông tin quản lý</p> <p>Thông tin quản lý có thể lấy từ bên trong tổ chức hoặc từ bên ngoài tổ chức. Thông tin nội tại tổ chức thường được lấy từ các báo cáo, sổ sách của tổ chức. Thông tin bên ngoài có thể lấy từ đối tác, đối thủ cạnh tranh, tổ chức có liên quan, các nhà cung cấp, chính phủ, v.v...</p>	
--	--	--	---	--

8.4 Kiến thức ngành: 32 tín chỉ

STT	Mã học phần		Tên học phần	Số tín chỉ
1	ARL	112	<p>Nguyên lý kế toán: <i>Điều kiện tiên quyết: Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Kinh tế vĩ mô I, Kinh tế vi mô I</i></p> <p>Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán: Các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; Các phương pháp kế toán; Quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán; Trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu; Các hình thức kế toán; Nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.</p>	2
3	AQS	1103	<p>Kế toán tài chính : <i>Điều kiện tiên quyết: Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Kinh tế vĩ mô I, Kinh tế vi mô I</i> Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Tài chính-Tiền tệ</p> <p>Học phần cung cấp kiến thức chuyên ngành về kế toán tài chính doanh nghiệp: Các khái niệm và nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận; Nội dung tổ chức công tác kế toán các yếu tố của quá trình kinh doanh trong doanh nghiệp.</p>	2
4	QSD	1104	<p>Kế toán quản trị: <i>Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán</i></p> <p>Học phần cung cấp những thông tin cơ bản về: Bản chất, chức năng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị; Sự khác biệt và mối quan hệ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị; Các kiến thức cơ bản về phân loại chi phí và giá thành trong kế toán quản trị. Trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp tính giá, phương pháp lập dự toán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.</p>	2
5	QSW	1145	<p>Phân tích tài chính doanh nghiệp: <i>Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán</i></p> <p>Học phần cung cấp những thông tin cơ bản về: Tài chính công ty (Corporate Finance), Quản trị tài chính (Financial Management), Thị trường tài chính (Financial Markets),</p>	2

			<p>và Tài chính quốc tế (International Finance) được giảng dạy ở các trường đại học ở các nước phát triển, trong đó chú trọng đến khía cạnh phân tích và ra quyết định tài chính nhằm trang bị cho các nhà hoạch định chính sách và giám đốc doanh nghiệp công cụ và kỹ năng phân tích trước khi ra quyết định.</p> <p>Tài chính có 3 lĩnh vực chủ yếu bao gồm:</p> <p>(1) thị trường và thể chế tài chính, (2) đầu tư tài chính, và (3) quản trị tài chính.</p> <p>Các lĩnh vực này thường liên quan như nhau đến những loại giao dịch tài chính nhưng theo góc độ khác nhau. Trong phạm vi môn học này chúng ta chỉ tập trung xem xét những vấn đề liên quan đến quản trị tài chính, thị trường tài chính và đầu tư tài chính.</p>	
6	DDE	1164	<p>Thuế:</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Không</i></p> <p>Học phần cung cấp những thông tin cơ bản về: Lịch sử phát triển của xã hội loài người cho thấy rằng, nhân tố quan trọng nhất để thuế ra đời và phát triển cao như ngày nay gắn liền với sự ra đời, tồn tại và phát triển của nhà nước.</p> <p>Nhà nước xuất hiện đòi hỏi phải có cơ sở vật chất và tài sản để đảm bảo cho sự tồn tại và hoạt động của mình. Đó đó, nhà nước phải dùng quyền lực chính trị vốn có để tập trung một phần nguồn lực của xã hội bằng cách huy động dưới nhiều hình thức. Trong đó, có hình thức đóng góp bắt buộc được gọi là thuế.</p>	2
7	DRF	1174	<p>Bảo hiểm:</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Luật kinh doanh.</i></p> <p>Học phần cung cấp những thông tin cơ bản về: Các nguyên lý bảo hiểm, nguyên lý bảo hiểm là môn học chuyên ngành của sinh viên hệ đại học chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán.</p> <p>Môn học này dùng cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu của sinh viên bậc đại học. Giáo trình đã cập nhật những kiến thức mới liên quan đến Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 và Luật bảo hiểm xã hội năm 2006 của nước ta và các văn bản hướng dẫn của nhà nước hiện hành. Ngoài ra, cuốn sách cũng đề cập đến một số nguyên tắc quốc tế về hoạt động kinh doanh bảo hiểm trong hội nhập kinh tế quốc tế theo những cam kết của Chính phủ ta với Tổ chức Thương mại quốc tế (WTO).</p>	2
8	DDH	1181	<p>Tài chính doanh nghiệp :</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Không.</i></p> <p>Học phần cung cấp những thông tin cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tài chính doanh nghiệp 	2

			<ul style="list-style-type: none"> - Lập được các chương trình kế hoạch tài chính cho doanh nghiệp. - Quản lý & kiểm soát thông tin tài chính của doanh nghiệp. <p>Học môn tài chính doanh nghiệp, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức và thực tiễn về quản trị tài chính doanh nghiệp, tài chính công ty đa quốc gia. Sinh viên còn được trang bị các lý thuyết và thực tiễn về tài chính, ngân hàng, chứng khoán và kế toán kiểm toán.</p>	
9	TLA	1184	<p>Kế toán doanh nghiệp:</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết kế toán.</i></p> <p>Học phần cung cấp những thông tin cơ bản về: Nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp, nắm được khái niệm về thông tin tài chính, các khoản thu, chi và chi phí hoạt động của doanh nghiệp.</p> <p>Kế toán doanh nghiệp là việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính dưới hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động. Để cung cấp thông tin về kinh tế tài chính thực sự hữu dụng về một doanh nghiệp, cần có một số công cụ theo dõi những hoạt động kinh doanh hàng ngày của doanh nghiệp, trên cơ sở đó tổng hợp các kết quả thành các bản báo cáo kế toán. Những phương pháp mà một doanh nghiệp sử dụng để ghi chép và tổng hợp thành các báo cáo kế toán định kỳ tạo thành hệ thống kế toán.</p>	2
10	TLP	1109	<p>Kế toán sản xuất (công nghiệp, xây dựng và nông nghiệp)</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết kế toán.</i></p> <p>Học phần cung cấp những thông tin cơ bản về</p> <p>Lý thuyết về thực tiễn kế toán Doanh Nghiệp Sản Xuất (kế toán nhập xuất nguyên vật liệu, kế toán tiền lương, khấu hao tài sản cố định, tính định mức chi phí sản xuất, bảng phân bổ chi phí sản xuất, bảng tính giá thành chi tiết cho từng sản phẩm hoàn thành, bán thành phẩm, xác định KQKD,...trong một doanh nghiệp sản xuất).</p> <p>Tổ chức tốt công tác chứng từ, tài khoản kế toán, sổ sách và hình thức kế toán phù hợp trong kế toán sản xuất.</p> <p>Làm kế toán từ chi tiết đến tổng hợp (hạch toán nghiệp vụ liên quan đến các sổ chi tiết, sổ cái, các báo cáo tổng hợp, cách lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế, và quyết toán thuế TNDN & thuế GTGT cuối năm,...tại doanh nghiệp sản xuất một cách hiệu quả nhất.</p>	2
11	PLT	1201	<p>Kế toán thương mại (thương mại, xuất nhập khẩu, dịch vụ) :</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết kế toán.</i></p>	2

			<p>Học viên sau khóa học:</p> <p>Nắm bắt được các kiến thức về hoạt động thương mại trong nước (Mua bán hàng hoá qua kho, mua bán hàng hoá giao thẳng, mua bán hàng hoá gửi bán đại lý,...)</p> <p>Hiểu và có kỹ năng tốt về tổ chức công tác kế toán trong DN thương mại nội địa một cách hiệu quả nhất (chứng từ kế toán, sổ sách kế toán, TK kế toán, hạch toán kế toán, lập BCTC, quyết toán thuế GTGT & thuế TNDN,...trong doanh nghiệp thương mại nội địa thuần thực).</p> <p>Hiểu mối quan hệ kế toán và hoạt động kinh doanh thương mại, biết sử dụng những thông tin về hoạt động thương mại và kế toán trong quan hệ mua bán hàng hoá trong nước phục vụ cho công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thương mại một cách hiệu quả.</p> <p>Biết cách sử dụng tư vấn pháp luật thương mại trong nước, các luật thuế và các luật có liên quan trong hoạt động kinh doanh thương mại nội địa.</p>	
12	BKD	1210	<p>Kế toán ngân hàng :</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết kế toán.</i></p> <p>Học phần cung cấp những thông tin cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được kiến thức khái quát về hệ thống ngân hàng quốc gia, mối liên hệ giữa các ngân hàng nằm trong ngân hàng quốc gia nói chung. -Hiểu được cơ cấu tổ chức của ngân hàng nhà nước, vai trò chức năng của ngân hàng nhà nước. - Hiểu được vai trò các ngân hàng thương mại. - Nắm được các nghiệp vụ về kế toán trong ngân hàng. 	2
13	BAN	1224	<p>Tài chính công :</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính.</i></p> <p>Học phần cung cấp những thông tin cơ bản về:</p> <p><i>Hiểu được quyền sở hữu của nhà nước, các cơ quan nhà nước, quyền lực của nhà nước về tài chính.</i></p> <p><i>Gắn liền với sở hữu nhà nước, quyền lực chính trị của nhà nước, Nhà nước là chủ thể duy nhất quyết định đến quá trình tạo lập và sử dụng quỹ công đặc biệt là quỹ ngân sách nhà nước. Các quyết định của nhà nước được thể chế bằng luật do cơ quan quyền lực cao nhất phê</i></p>	2

			<p><i>chuẩn. Việc tạo lập và sử dụng quỹ công phụ thuộc vào quan điểm của nhà nước và các mục tiêu kinh tế-xã hội quốc gia đặt ra trong từng thời kì.</i></p> <p>Hiểu được các lợi ích chung, lợi ích công cộng về tài chính công</p> <p>Tài chính công phản ánh quan hệ kinh tế giữa nhà nước với các chủ thể khác nhau trong nền kinh tế trong việc phân phối nguồn tài chính quốc gia nên hoạt động tài chính công phản ánh các quan hệ lợi ích giữa nhà nước với các chủ thể khác nhau trong nền kinh tế, trong đó lợi ích tổng thể được đặt lên hàng đầu và chi phối các quan hệ lợi ích khác</p> <p>Hiểu được hiệu quả của hoạt động thu chi tài chính công không lượng hoá được</p> <p>Chủ yếu mang tính chất không hoàn lại trực tiếp nên không thể đánh giá hiệu quả một cách cụ thể, chính xác. Tuy nhiên, hiệu quả của tài chính công có thể xác định một cách tương đối thông qua các chỉ tiêu kinh tế-xã hội như tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ thất nghiệp, hộ nghèo, tỷ lệ thất học...</p> <p>Nắm được phạm vi hoạt động của tài chính công</p> <p>Tài chính công gắn liền với các việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước, được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế, xã hội, quốc phòng, an ninh,... Hoạt động thu chi tài chính công có tác động đến thu nhập của hầu hết các chủ thể trong nền kinh tế kể cả chủ thể đầu tư hay tiêu dùng. Tuy nhiên, phạm vi và mức độ tác động tùy thuộc vào chính sách tài chính công, bối cảnh kinh tế-xã hội quốc gia trong từng thời kì và tùy thuộc vào từng chủ thể.</p>	
14	BKD	1232	<p>Kế toán công:</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết kế toán.</i></p> <p>Học phần cung cấp những thông tin cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khái niệm về kế toán nói chung - Các nghiệp vụ kế toán trong lĩnh vực công (nhà nước) - Những nguyên tắc thực hiện kế toán. - Các chuẩn mực quy định - Hệ thống báo cáo của kế toán công. 	2
15	FGJ	1204	<p>Kế toán thuế:</p>	2

			<p><i>Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết kế toán.</i></p> <p>Học phần cung cấp những thông tin cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khái niệm về kế toán thuế nhà nước - Các nghiệp vụ kế toán trong lĩnh vực công (nhà nước) - Những nguyên tắc thực hiện liên quan đến thuế. - Các chuẩn mực quy định 	
16	JKL	1025	<p>Tiền tệ quốc tế và thanh toán quốc tế:</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Luật kinh doanh, lý thuyết tiền tệ</i></p> <p>Học phần cung cấp những thông tin cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cách quy đổi tiền tệ quốc tế- ngoại hối- thị trường. - Các cách thức về nghiệp vụ thanh toán quốc tế. - Các thông lệ quốc tế khi thanh toán quốc tế. - Ngân hàng và ủy nhiệm chi - Mở LC và các thủ tục bảo lãnh thanh toán - Nắm được các quy trình thanh toán hiện đại. 	2
17	RFG	1026	<p>Kế toán máy:</p> <p><i>Điều kiện tiên quyết: Kết thúc tất cả các học phần về kế toán, công nghệ thông tin và một phần tiếng Anh.</i></p> <p>Học phần cung cấp những thông tin cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng kế toán trên máy tính. - Sử dụng để quản trị kế toán cho doanh nghiệp - Cách nhập thông tin đầu vào - Nhập thông tin đầu ra - Kết xuất báo biểu - Bảo trì sao lưu hệ thống. 	2
Tổng cộng:				32

8.2.2.4 Kiến thức chuyên ngành: 18 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	FNK 3450	Kiểm toán tài chính: <i>Điều kiện tiên quyết: Luật kinh tế; kế toán tổng hợp.</i> Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: các khái niệm về kiểm toán thuộc lĩnh vực tài chính, các quy trình về kiểm toán đang được nhà nước quy định, các nghiệp vụ và điều kiện để lập kiểm toán mà pháp luật quy định	2
2	FNS 2312	Hệ thống thông tin kế toán: <i>Điều kiện tiên quyết: kế toán tổng hợp.</i> Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: Hệ thống kế toán, các thông tin kế toán, các quy trình nghiệp vụ của hệ thống thông tin kế toán đang hiện hành. Ngoài ra còn cung cấp cho sinh viên các thông tin về việc xử lý thông tin của quá trình thực hiện nghiệp vụ kế toán.	2
3	SSN 2341	Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán	2
4	SSK 5643	Luật kế toán và chuẩn mực kế toán (Việt Nam và quốc tế): <i>Điều kiện tiên quyết: Luật kinh tế; kế toán tổng hợp.</i> Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: Luật kế toán nói chung, các chuẩn mực kế toán được nhà nước quy định thông qua các nghị định về kế toán, giúp cho sinh viên biết được các quy trình nghiệp vụ vận hành kế toán theo chuẩn mực và luật pháp hiện hành.	2
5	LKJ 3451	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ: <i>Điều kiện tiên quyết: Luật kinh tế; kế toán tổng hợp.</i> Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: giúp cho sinh viên hiểu được các truy trình để thực hiện một nghiệp vụ kế toán đơn giản của doanh nghiệp được xếp vào dạng vừa và nhỏ. Phân biệt được nó với các doanh nghiệp lớn, các đơn vị hành chính sự nghiệp và tổ chức phi lợi nhuận. Nắm được các kiến thức về kế toán doanh nghiệp.	2
6	LPO 3444	Kế toán tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất: <i>Điều kiện tiên quyết: Luật kinh tế; kế toán tổng hợp.</i> Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: Kế toán các tập đoàn lớn, phân biệt các nghiệp vụ kế toán của tập đoàn với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các đơn vị sự nghiệp hành chính, kế toán công. Giúp cho sinh viên nắm được các quy trình hoạt động kế toán của các tập đoàn. Làm quen với các báo cáo tài chính hợp nhất.	2

			Sử dụng/ áp dụng các quy định về kế toán tập đoàn của nhà nước cho lĩnh vực hoạt động.	
7	OOS	2233	Hành nghề kế toán: <i>Điều kiện tiên quyết: Luật kinh tế; kế toán tổng hợp.</i> Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: <ul style="list-style-type: none"> - Đạo đức và quy định để hành nghề kế toán - Các kiến thức cần có để hành nghề - Các chứng chỉ, các quy định của nhà nước. - Các nghiệp vụ cần có. 	2
8			Phần tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)	
9	JHG	2231	Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ: <i>Điều kiện tiên quyết: Luật kinh tế; kế toán tổng hợp.</i> Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: Luật kế toán nói chung, các chuẩn mực kế toán được nhà nước quy định thông qua các nghị định về kế toán, giúp cho sinh viên biết được các quy trình nghiệp vụ vận hành kế toán theo chuẩn mực và luật pháp hiện hành.	2
10	QKJ	4456	Kế toán ngân hàng thương mại: <i>Điều kiện tiên quyết: Luật kinh tế; kế toán tổng hợp.</i> Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: Kế toán ngân hàng nói chung và ngân hàng thương mại nói riêng. Nắm vững được các nghiệp vụ của các ngân hàng. Nắm vững được các nghiệp vụ kế toán ngân hàng thương mại. Vận dụng các chính sách/ quy định cho hoạt động kế toán của ngân hàng thương mại.	2
11	LOP	1090	Kế toán bảo hiểm: <i>Điều kiện tiên quyết: Luật kinh tế; kế toán tổng hợp.</i> Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: Kế toán ngành bảo hiểm, luật kế toán nói chung, các chuẩn mực kế toán được nhà nước quy định thông qua các nghị định về kế toán, giúp cho sinh viên biết được các quy trình nghiệp vụ vận hành kế toán theo chuẩn mực và luật pháp hiện hành.	2
12	LLP	2987	Kế toán hành chính sự nghiệp: <i>Điều kiện tiên quyết: Luật kinh tế; kế toán tổng hợp.</i> Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: kế toán hành chính sự nghiệp các chuẩn mực kế toán được nhà nước quy định thông qua các nghị định về kế toán, giúp cho sinh viên biết được các quy trình nghiệp vụ vận hành kế toán theo chuẩn mực và luật pháp hiện hành.	2
Tổng cộng				18
THỰC TẬP/ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP				10
Thực tập:				
Sau khi học viên hoàn thành các tín chỉ trên, học viên tham gia thực tập tại các công ty/ văn phòng có sử dụng Tiếng Anh/Tin học... nhằm giúp cho sinh viên được vận dụng các				

	<p>kiến thức đã học ở nhà trường để áp dụng vào lĩnh vực cụ thể như soạn thảo, dịch thuật và các kiến thức chuyên ngành.</p> <p>sau khi thực tập, học viên sẽ viết bản thu hoạch (báo cáo thực tập) nộp lại cho trường để sinh viên hoàn thành các công đoạn khác.</p>
	Đồ án tốt nghiệp
	<p>Những sinh viên thỏa mãn một số điều kiện nào đó (nhà trường quy định) sẽ được làm đồ án tốt nghiệp. Sinh viên lựa chọn một vấn đề liên quan đến chuyên ngành học và nghiên cứu chuyên sâu vấn đề đó.</p> <p>Sau khi hoàn thành, đề tài phải được bảo vệ tại hội đồng chấm luận văn đã được người hướng dẫn thông qua và cho phép bảo vệ.</p> <p>Những sinh viên khác có thể tham dự kỳ thi gồm 2 khối kiến thức cơ bản và chuyên ngành.</p>

9. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHI TIẾT THEO KỲ.

HỌC KỲ I			HỌC KỲ II		
TT	Tên môn	Tín chỉ	TT	Tên môn	Tín chỉ
1	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin 1 (Triết học Mac-Lênin 1)	2	1	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin 2 (Triết học Mac-Lênin 2)	3
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3
3	Ngoại ngữ (tiếng Anh) I	4	3	Ngoại ngữ (tiếng Anh) II	4
4	Toán cao cấp 1	2	4	Toán cao cấp 2	2
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	5	Tin học II	4
6	Tin học I	2			
	Tổng số tín chỉ:	15		Tổng số tín chỉ:	16
HỌC KỲ III			HỌC KỲ IV		
TT	Tên môn	Tín chỉ	TT	Tên môn	Tín chỉ
1	Luật kinh tế I	4	1	Toán tài chính	2
2	Tin học ứng dụng III	4	2	Tin học ứng dụng IV	4
3	Tiếng Anh III	4	3	Tiếng Anh IV	4
4	Kinh tế vi mô I	4	4	Kinh tế vĩ mô I	4
1	Quản trị sản xuất	2	5	Quản trị học	2
			6	Phương pháp nghiên cứu kinh tế hoặc Thương mại điện tử	2
	Tổng số tín chỉ:	18		Tổng số tín chỉ:	18
HỌC KỲ V			HỌC KỲ VI		
TT	Tên môn	Tín chỉ	TT	Tên môn	Tín chỉ
1	Tiếng Anh V	4	1	Tiếng Anh VI	4

2	Tài chính tiền tệ	2	2	Nguyên lý thống kê kinh tế	2
3	Marketing căn bản	2	3	Thị trường chứng khoán	2
4	Luật kinh tế II	2	4	Tài chính doanh nghiệp	2
5	Thanh toán và tín dụng quốc tế	2	5	<i>Thị trường bất động sản hoặc: Ngân hàng và nghiệp vụ ngân hàng</i>	3
6	Lập kế hoạch kinh doanh	2	6	<i>Định giá tài sản hoặc: Hệ thống thông tin quản lý</i>	2
7	Quản lý dự án	2	7	Kế toán quản trị	2
Tổng số tín chỉ:		16	Tổng số tín chỉ:		17
HỌC KỲ VII			HỌC KỲ VIII		
TT	Tên môn	Tín chỉ	TT	Tên môn	Tín chỉ
1	Tiếng Anh VII	4	1	Phân tích tài chính doanh nghiệp	2
2	Nguyên lý kế toán	2	2	Thuế	2
3	Kế toán tài chính	2	3	Bảo hiểm	2
4	Kế toán doanh nghiệp	2	4	Tài chính doanh nghiệp	2
5	Kế toán sản xuất (công nghiệp, xây dựng và nông nghiệp)	2	5	Kế toán thương mại (thương mại, xuất nhập khẩu, dịch vụ)	2
6	Kế toán ngân hàng	2	6	Kế toán thuế	2
7	Tài chính công	2	7	Tiền tệ quốc tế và thanh toán quốc tế	2
8	Kế toán công	2	8	Kiểm toán tài chính	2
Tổng số tín chỉ:		16	Tổng số tín chỉ:		16
HỌC KỲ IX			HỌC KỲ X		
TT	Tên môn	Tín chỉ	TT	Tên môn	Tín chỉ
	Hệ thống thông tin kế toán	2		Thực tập	2
	Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán	2		Đồ án tốt nghiệp	8
	Luật kế toán và chuẩn mực kế toán (Việt Nam và quốc tế)	2			
	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ	2			
	Kế toán tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất	2			
6	Hành nghề kế toán	2			
	<i>Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ hoặc: Kế toán ngân hàng thương mại</i>	2			
	<i>Kế toán bảo hiểm hoặc: Kế toán hành chính sự nghiệp</i>	2			
Tổng số tín chỉ:		16	Tổng số tín chỉ:		10

